

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng nhà giáo vào các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;
- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Luật Nhà giáo ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;
- Thông tư số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;
- Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;
- Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo

chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

- Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

- Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 06 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

- Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

- Thông tư số 01/2026/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định thẩm quyền tuyển dụng nhà giáo;

- Quyết định số 3490/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai) về việc tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế công lập, số người làm việc trong các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) năm 2026;

- Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Quyết định số 3490/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai) về việc tạm giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã; số lượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, số lượng hợp đồng lao động thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế công lập, số người làm việc trong các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn thành phố năm 2026;

- Văn bản số 5585/UBND-KGVX ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai) về việc hướng dẫn tạm thời quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người quản lý doanh nghiệp khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Văn bản số 2953/UBND-KGVX ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc điều chỉnh, bổ sung Văn bản số 5585/ UBND-KGVX ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Biên bản họp ngày 29 tháng 6 năm 2026;

Xét đề xuất nhu cầu tuyển dụng nhà giáo vào các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026.

Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Nai xây dựng kế hoạch tuyển dụng nhà giáo vào các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026, như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm bổ sung đội ngũ nhà giáo cho các cơ sở giáo dục công lập còn thiếu so với chỉ tiêu biên chế được giao, tuyển dụng những người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, công tác được giao, bảo đảm chất lượng, số lượng, đúng cơ cấu, chức danh vị trí việc làm; góp phần xây dựng đội nhà giáo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của thành phố Đồng Nai.

2. Yêu cầu

- Việc tuyển dụng đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

- Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm: Người được tuyển dụng phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực và kinh nghiệm phù hợp với vị trí cần tuyển.

III. NHU CẦU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN DỤNG

1. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Nhu cầu, vị trí việc làm cần tuyển dụng:

- Tổng nhu cầu tuyển dụng là 306 chỉ tiêu.

- Vị trí việc làm tuyển dụng: giáo viên trung học cơ sở và giáo viên trung học phổ thông.

Chi tiết vị trí việc làm và chỉ tiêu tuyển dụng theo vị trí việc làm tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

2. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ủy ban nhân dân các phường, xã

Nhu cầu, vị trí việc làm cần tuyển dụng:

- Tổng nhu cầu tuyển dụng là 1.860 chỉ tiêu.
- Vị trí việc làm tuyển dụng: giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học và giáo viên trung học cơ sở.

Chi tiết vị trí việc làm và chỉ tiêu tuyển dụng theo vị trí việc làm tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

IV. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN Ở TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG NHÀ GIÁO

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển nhà giáo

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển nhà giáo:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển¹

- a) Người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
- b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

¹ Khoản 4 Điều 14 Luật Nhà giáo

4. Những người không được đăng ký tuyển dụng bao gồm:

- a) Người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;
- b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;
- c) Người đã có tiền án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người theo quy định của Bộ luật Hình sự.

c) Người đã có tiền án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người theo quy định của Bộ luật Hình sự.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đối với vị trí việc làm dự tuyển

3.1. Giáo viên mầm non (Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26).

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

3.2. Giáo viên tiểu học (Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên tiểu học hạng III - Mã số V.07.01.29)

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên tiểu học, trừ trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản này;

b) Giáo viên giảng dạy môn Giáo dục thể chất phải có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên tiểu học;

c) Giáo viên giảng dạy môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), môn Ngoại ngữ, môn Tin học và Công nghệ phải đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại khoản 2² Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.

3.3. Giáo viên trung học cơ sở (Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32)

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở; trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Giáo viên dạy môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) phải đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

3.4. Giáo viên trung học phổ thông hạng III (Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên trung học phổ thông hạng III; mã số: V.07.05.15)

²khoản 2 Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo:

Điều 20. Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo

2. Trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo dạy môn Mĩ thuật, môn Âm nhạc, môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), môn Ngoại ngữ cấp tiểu học, môn Tin học và Công nghệ trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt: có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học đặc thù hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên các ngành đào tạo phù hợp với môn học đặc thù và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên tương ứng với cấp học giảng dạy theo quy định.

a) Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy và có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông; trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Giáo viên dạy môn Âm nhạc, môn Mỹ thuật phải đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo.

4. Ưu tiên trong tuyển dụng nhà giáo

Đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Luật Nhà giáo³; Đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Luật Nhà giáo và đối tượng hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức, pháp luật về lực lượng vũ trang⁴; khoản 1 Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức⁵; khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP

³ Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo:

Điều 6. Đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng

1. Đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 14 Luật Nhà giáo

a) Là người có thời gian làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục đúng vị trí việc làm cần tuyển dụng hoặc giảng dạy, giáo dục ở cấp học, trình độ đào tạo khác nhưng môn học, ngành học giảng dạy phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật (nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn);

b) Được cộng 05 điểm vào kết quả điểm vòng 2 kỳ ... xét tuyển dụng nhà giáo.

⁴Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo:

Điều 6. Đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng

3. Đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Luật Nhà giáo và đối tượng hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thực hiện theo quy định của pháp luật về viên chức, pháp luật về lực lượng vũ trang.

điểm c khoản 3 Điều 14 Luật Nhà giáo:

c) Trường hợp ưu tiên tuyển dụng khác theo quy định của pháp luật.

⁵ khoản 1 Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ

Điều 6. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức⁶. Cụ thể như sau:

a) Là người có thời gian làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục đúng vị trí việc làm cần tuyển dụng hoặc giảng dạy, giáo dục ở cấp học, trình độ đào tạo khác nhưng môn học, ngành học giảng dạy phù hợp với vị trí việc làm tuyển dụng từ đủ 03 năm (36 tháng) trở lên, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của pháp luật (nếu không liên tục và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội 01 lần thì được cộng dồn): Được cộng 05 điểm vào kết quả điểm vòng 2 kỳ xét tuyển dụng nhà giáo;

b) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

d) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

đ) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Lưu ý: Trường hợp người tuyển dụng viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên khác nhau thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm tại vòng 2⁷.

V. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: xét tuyển

2. Nội dung xét tuyển:

2.1. Tổ chức xét tuyển nhà giáo theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP, cụ thể như sau:

⁶Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức:

2. *Bổ sung điểm d vào sau điểm c khoản 1 Điều 6 như sau:*

“d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.”.

⁷Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP:

Điều 6. Đối tượng được ưu tiên trong tuyển dụng

4. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển dụng nhà giáo thuộc nhiều đối tượng ưu tiên khác nhau thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2 kỳ thi hoặc xét tuyển dụng nhà giáo.

a) Vòng 1⁸: kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: đánh giá năng lực người đăng ký dự tuyển thông qua thực hành sư phạm.

2.2. Nội dung xét tuyển vòng 2: đánh giá năng lực người đăng ký dự tuyển thông qua thực hành sư phạm

a) Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

b) Thời gian thi: Thời gian 180 phút.

c) Hình thức: Thi viết.

d) Bài thi được chấm theo thang điểm 100.

3. Phúc khảo bài thi đánh giá năng lực người đăng ký dự tuyển thông qua thực hành sư phạm

Phúc khảo bài thi (vòng 2) đánh giá năng lực người đăng ký dự tuyển thông qua thực hành sư phạm thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4. Nguyên tắc xét tuyển theo nguyện vọng

Bước 1. Xét tuyển nguyện vọng 1;

Bước 2. Xét tuyển nguyện vọng 2 đối với vị trí việc làm ở đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1 (Đối với người không trúng tuyển ở nguyện vọng 1).

(Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại

⁸Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP:

Điều 8. Xét tuyển nhà giáo

1. Vòng 1: kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

a) Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo quy định;

b) Trường hợp vị trí việc làm cần tuyển yêu cầu trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phải thông báo cụ thể yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số;

c) Trường hợp thuộc đối tượng được miễn phần thi ngoại ngữ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định này được xác định là đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm;

d) Trường hợp không thuộc đối tượng được miễn phần thi ngoại ngữ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Nghị định này thì Hội đồng tuyển dụng tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng. Việc sát hạch được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định này.

khoản 4 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; được bổ sung, sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 Nghị định 85/2021/NĐ-CP ngày 07/12/2021 của Chính phủ).

5. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển nhà giáo

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển nhà giáo phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên (theo thang điểm 100).
- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm tại cơ sở giáo dục đăng ký dự tuyển.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định (số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

c) Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liên kế theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định này.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại điểm b Điều này.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

VI. QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC TUYỂN DỤNG

1. Công tác chuẩn bị tổ chức tuyển dụng

Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị. Sau khi có kết quả thẩm định, xây dựng và ban hành kế hoạch tuyển dụng.

2. Thông báo tuyển dụng

Thông báo tuyển dụng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ truy cập: <https://sgddt.dongnai.gov.vn> và tại bảng niêm yết của Sở Giáo dục và Đào tạo (địa chỉ: Số 2, Nguyễn Văn Trị, phường Trăn Biên, thành phố Đồng Nai) ngay sau khi Kế hoạch này được ban hành.

- Nội dung thông báo theo đúng quy định của pháp luật.
- Trường hợp thay đổi nội dung thông báo tuyển dụng chỉ được thực hiện trước khi khai mạc kỳ tuyển dụng và phải công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

3. Phiếu đăng ký dự tuyển

3.1. Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký tuyển khai đầy đủ nội dung và các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Phiếu đăng ký dự tuyển (ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ) và nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính theo địa chỉ được nêu trong Thông báo tuyển dụng.

- Mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển được ban hành kèm theo Thông báo tuyển dụng và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ truy cập: <https://sgddt.dongnai.gov.vn>.

Lưu ý:

- *Người đăng ký dự tuyển chỉ kê khai các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm đã được các cơ sở giáo dục đào tạo cấp trước ngày nộp Phiếu đăng ký dự tuyển; không sử dụng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận đã hoàn thành kỳ thi chờ cấp chứng chỉ... để thay thế các văn bằng, chứng chỉ theo quy định;*

- *Người đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển và tính hợp pháp, hợp lệ của các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trường hợp phát hiện hành vi gian lận trong kê khai hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, hồ sơ minh chứng về thành tích không hợp pháp, hợp lệ, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ hủy bỏ kết quả tuyển dụng.*

3.2. Nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ truy cập: <https://sgddt.dongnai.gov.vn>.

Địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: tại Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Nai, địa chỉ: số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trảng Biên, thành phố Đồng Nai.

4. Lệ phí tuyển dụng

Lệ phí tuyển dụng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

5. Thông báo danh sách người đăng ký dự tuyển đủ điều kiện, không đủ điều kiện dự thi; hướng dẫn ôn tập

- Chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng, Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng quyết định thành lập Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển để kiểm tra các điều kiện của người dự tuyển.

- Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

- Nơi thông báo: Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, địa chỉ truy cập <https://sgddt.dongnai.gov.vn> và tại Sở Giáo dục và Đào tạo số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai.

- Hội đồng tuyển dụng công bố danh mục, tài liệu hướng dẫn ôn tập; tổ chức hướng dẫn một số nội dung liên quan đến kỳ xét tuyển, thu phí dự thi.

6. Tổ chức thi viết: đánh giá năng lực người đăng ký dự tuyển thông qua thực hành sư phạm

a) Tập trung thí sinh

Căn cứ số lượng thí sinh đăng ký dự thi ở từng vị trí việc làm và số thí sinh dự thi, Hội đồng tuyển dụng sẽ thông báo cụ thể địa điểm và thời gian đến thí sinh.

Nội dung thông báo: Số báo danh, phòng thi, quy chế thi.

b) Thi viết: đánh giá năng lực người đăng ký dự tuyển thông qua thực hành sư phạm

Tổ chức vào ngày một ngày chủ nhật, sẽ có thông báo thời gian cụ thể sau, dự kiến thời gian diễn ra kỳ tuyển dụng.

7. Thông báo kết quả tuyển dụng nhà giáo

- Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin của Sở Giáo dục và Đào tạo và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến nơi đăng ký dự tuyển để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

8. Nhận đơn phúc khảo bài thi

- Thời gian: Trong thời gian 15 ngày (thời gian sẽ được thông báo cụ thể). Quá thời hạn trên, Hội đồng tuyển dụng không nhận đơn phúc khảo.

- Địa điểm: Sở Giáo dục và Đào tạo số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trần Biên, thành phố Đồng Nai.

- Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để thí sinh dự thi được biết.

- Thông báo kết quả chấm phúc khảo: Tại cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo địa chỉ truy cập: <https://sgddt.dongnai.gov.vn> và được niêm yết tại Sở Giáo dục và Đào tạo số 02, Nguyễn Văn Trị, phường Trảng Biên, thành phố Đồng Nai.

9. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

a) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến nơi đăng ký dự tuyển để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

10. Ký kết Hợp đồng làm việc và nhận việc

- Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định tuyển dụng; đồng thời, gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng, người được tuyển dụng viên chức phải đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc, trừ trường hợp quyết định tuyển dụng quy định thời hạn khác hoặc Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đồng ý gia hạn.

- Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo để hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, niêm yết tại đơn vị và gửi thông báo tới những người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề (theo thứ tự) so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP hoặc khoản 1 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP để hoàn thiện hồ sơ, ra quyết định tuyển dụng và ký hợp đồng làm việc. Hết thời hạn 30 ngày tại khoản này mà vẫn chưa tuyển đủ chỉ tiêu theo nguyện vọng 1 thì xét nguyện vọng 2 theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định này.

Trường hợp ngay sau kỳ tuyển dụng mà phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới đối với vị trí việc làm có yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký thi trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày phê duyệt kế hoạch của kỳ tuyển dụng, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng xem xét, quyết định việc trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển cho đến khi đủ nhu cầu tuyển dụng phát sinh.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian tổ chức tuyển dụng

Dự kiến vào tháng 08/2026. (Sẽ có thông báo cụ thể)

2. Địa điểm tổ chức tuyển dụng

Sẽ có thông báo cụ thể sau.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

1.1. Hội đồng tuyển dụng nhà giáo

Hội đồng tuyển dụng do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập và thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP.

Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm tổ chức thực hiện tuyển dụng nhà giáo theo quy định; thành lập các bộ phận giúp việc, tổ chức tuyển dụng, chấm thi, công bố kết quả tuyển dụng; tham mưu Giám đốc Sở các Quyết định: Quyết định phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng theo đúng quy định hiện hành.

1.2. Ban giám sát

Ban giám sát được thành lập và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

1.3. Phòng Tổ chức - Cán bộ

- Tham mưu Giám đốc Sở thành lập Hội đồng tuyển dụng. Tham mưu Hội đồng tuyển dụng thành lập các ban và bộ phận giúp việc của Hội đồng theo quy định.

- Tham mưu thông báo tuyển dụng.

- Tham mưu thành lập Tổ tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phục vụ Hội đồng tuyển dụng.

- Là đơn vị thường trực của Hội đồng tuyển dụng, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo đúng nội dung, thời gian của Kế hoạch đảm bảo việc tổ chức tuyển dụng an toàn, nghiêm túc, khách quan, công bằng, chất lượng và đúng quy chế.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thông báo và niêm yết công khai kế hoạch, số lượng, cơ cấu, điều kiện, lịch, thời gian, công khai mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển, tài liệu ôn tập trên các phương tiện thông tin đại chúng; tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, hồ sơ trúng tuyển, hồ sơ viên chức theo đúng quy định.

- Liên hệ, hợp đồng với Báo và Phát thanh - Truyền hình thành phố Đồng Nai để đăng tải Thông báo tuyển dụng viên chức;

- Dự trù kinh phí tổ chức tuyển dụng và thanh quyết toán; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyển dụng theo quy định.

- Tham mưu Giám đốc Sở phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự kỳ tuyển dụng; công nhận kết quả kỳ xét tuyển viên chức sau khi có báo cáo của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng.

- Tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định tuyển dụng viên chức.

- Tham mưu các văn bản gửi Công an thành phố, Sở Y tế, Công ty Điện lực thành phố để phối hợp tổ chức tuyển dụng.

1.4. Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phòng Kế hoạch - Tài chính: Phối hợp với Phòng Tổ chức - Cán bộ lập dự toán trình Sở Tài chính thẩm định cấp kinh phí tổ chức tuyển dụng; phụ trách công tác thu, nộp lệ phí và quản lý kinh phí tuyển dụng theo quy định hiện hành; thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phân công.

- Văn phòng: Phối hợp Phòng Tổ chức - Cán bộ niêm yết, đăng tải Kế hoạch tuyển dụng, Thông báo tuyển dụng trên Cổng thông tin điện tử của Sở. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phân công.

- Phòng Giáo dục nghề nghiệp, Quản lý chất lượng, Giáo dục phổ thông - Giáo dục thường xuyên, Giáo dục mầm non: Phối hợp với phòng Tổ chức - Cán bộ cử thành phần tham gia Hội đồng tuyển dụng và các bộ phận giúp việc của

Hội đồng theo quy định; thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phân công.

2. Đề nghị Sở Nội vụ

- Phối hợp, hướng dẫn các nội dung liên quan đến kỳ tuyển dụng theo đề nghị.
- Cử đại diện tham gia Ban Giám sát kỳ tuyển dụng.

3. Đề nghị Sở Tài chính

- Phối hợp tham mưu bảo đảm kinh phí tổ chức tuyển dụng theo quy định.
- Hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện thu lệ phí dự tuyển và quyết toán các nguồn kinh phí theo đúng quy định của pháp luật.

4. Đề nghị Công an thành phố, Thanh tra thành phố, Sở Y tế, Báo và Phát thanh - Truyền hình thành phố và các cơ quan liên quan

- Phối hợp trong công tác truyền thông về kế hoạch tuyển dụng; giữ gìn an ninh, an toàn, đảm bảo tính công khai, minh bạch, đúng quy định trong quá trình tuyển dụng;
- Tham gia, phối hợp trong một số nội dung cụ thể khi thực hiện kế hoạch tuyển dụng theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Thanh tra thành phố cử đại diện tham gia Ban Giám sát kỳ tuyển dụng.

5. Đề nghị các xã, phường

- Hướng dẫn người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng; hướng dẫn cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý ký kết hợp đồng lao động với người có quyết định tuyển dụng; hướng dẫn phân công hướng dẫn tập sự; bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với người trúng tuyển; thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức theo phân cấp.
- Báo cáo, đề xuất Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hủy bỏ kết quả trúng tuyển đối với người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển; đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người được tuyển dụng không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng.

6. Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

- Niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở làm việc (nơi thuận tiện) và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của đơn vị để thí sinh và nhân dân biết, thực hiện, giám sát.
- Giới thiệu, cử nhân sự tham gia các bộ phận giúp việc của Hội đồng tuyển dụng theo yêu cầu; thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có) theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng.

- Báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở) hoặc Ủy ban nhân dân các xã, phường (đối với các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường) khi người trúng tuyển không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận quyết định tuyển dụng.

- Các đơn vị đặt địa điểm tổ chức tuyển dụng (Sở Giáo dục và Đào tạo có thông báo sau): chuẩn bị cơ sở vật chất, các điều kiện đảm bảo khác cho các khâu của kỳ tuyển dụng nhà giáo năm 2026.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng nhà giáo vào các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố Đồng Nai năm 2026. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Tổ chức - Cán bộ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các Phó Giám đốc Sở GDĐT;
- Hội đồng tuyển dụng;
- Trang thông tin điện tử Sở GDĐT:
<https://sgddt.dongnai.gov.vn>
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Đặng Anh Tuấn